

GV yêu cầu HS đọc phần đọc thêm kết hợp với các nội dung thảo luận, GV hướng dẫn HS rút ra kết luận theo gợi ý SGK về pha của Mặt Trăng và nguyên nhân tạo thành pha Mặt Trăng.

Hoạt động 3: Giải thích các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng

Nhiệm vụ: GV giới thiệu tranh hình 44.5. Thông qua quan sát tranh hình và thảo luận các nội dung trong SGK, HS nêu được các pha cơ bản của Mặt Trăng và giải thích được sự tạo thành các pha đó.

Tổ chức dạy học: GV tổ chức hoạt động nhóm cặp đôi cho HS thảo luận các nội dung trong SGK.

5. Với mỗi vị trí của Mặt Trăng trong hình 44.5, người trên Trái Đất quan sát thấy Mặt Trăng có hình dạng như thế nào? Chỉ ra sự tương ứng giữa mỗi vị trí với các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng trong hình 44.3.

Với mỗi vị trí của Mặt Trăng trong hình 44.5, người trên Trái Đất quan sát thấy Mặt Trăng có hình dạng: Vị trí 1 và 5 – Trăng bán nguyệt, vị trí 2 và 4 – Trăng lưỡi liềm, vị trí 6 và 8 – Trăng khuyết, vị trí 7 – Trăng tròn, vị trí 3 – không Trăng.

Hình dạng nhìn thấy tương ứng: 3 – không Trăng, 2 – Trăng lưỡi liềm đầu tháng, 1 – Trăng bán nguyệt đầu tháng, 8 – Trăng khuyết đầu tháng, 7 – Trăng tròn, 6 – Trăng khuyết cuối tháng, 5 – Trăng bán nguyệt cuối tháng, 4 – Trăng lưỡi liềm cuối tháng.

Luyện tập

* Chỉ ra sự giống nhau và khác nhau giữa Trăng bán nguyệt đầu tháng và Trăng bán nguyệt cuối tháng.

– Trăng bán nguyệt đầu tháng và Trăng bán nguyệt cuối tháng: Dạng nhìn thấy đều có hình bán nguyệt do ta chỉ quan sát thấy một nửa phần diện tích Mặt Trăng được chiếu sáng. Tuy nhiên, hình ảnh chi tiết hơn thấy được là khác nhau vì hai trường hợp này ta quan sát thấy hai khu vực khác nhau của bề mặt Mặt Trăng.

Hoạt động 4: Trải nghiệm quan sát các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng

Nhiệm vụ: GV giới thiệu hình 44.6, hướng dẫn, giải thích cách tạo mô hình quan sát các pha Mặt Trăng.

Tổ chức dạy học: GV tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận để chế tạo mô hình theo hình 44.6, sau khi chế tạo được mô hình thì cho HS lần lượt thực hiện việc quan sát và thảo luận xem hình ảnh quan sát được tương ứng với pha nào của Mặt Trăng.

6. Làm việc nhóm để chế tạo mô hình quan sát các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng.

GV cho HS thảo luận nhóm và thiết kế mô hình để quan sát được các hình dạng nhìn thấy khác của Mặt Trăng.

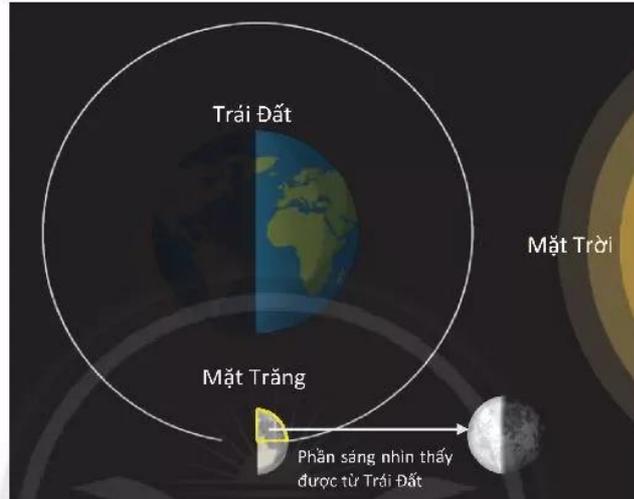
Vận dụng

* Từ mô hình bên (hình 44.6), em hãy phát triển để có thể quan sát phần quả bóng được chiếu sáng tương ứng với các hình dạng nhìn thấy khác của Mặt Trăng.

– Từ mô hình trên hình 44.6, ta khoét thêm các lỗ nhỏ trên đường kẻ. Quan sát quả bóng trong hộp theo các lỗ này ta sẽ thấy được hình ảnh tương ứng với các hình dạng nhìn thấy khác nhau của Mặt Trăng.

C. HƯỚNG DẪN GIẢI BÀI TẬP

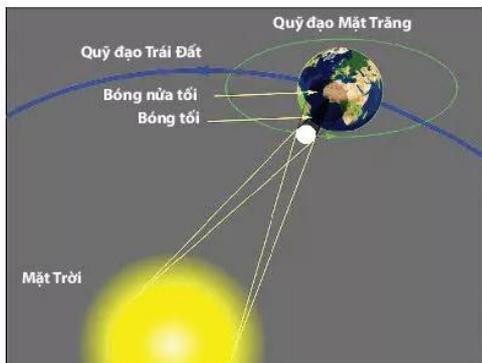
1. Đáp án C.
2. Đáp án B.
3. Chu kì của Tuần Trăng là 29,5 ngày. Khoảng thời gian đó chính là khoảng thời gian để Mặt Trăng quay trở lại vị trí của nó giữa Mặt Trời và Trái Đất.
4. Hình vẽ giải thích hình dạng nhìn thấy Trăng bán nguyệt cuối tháng.



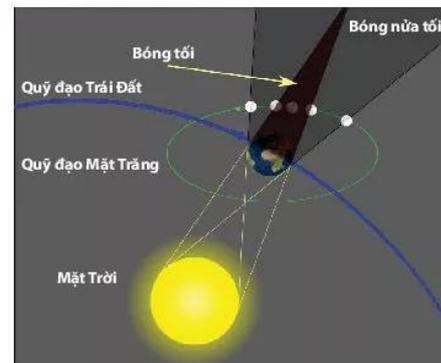
5. Em hãy tìm hiểu về hiện tượng nhật thực và hiện tượng nguyệt thực. Hãy vẽ hình để giải thích các hiện tượng đó.

– Nhật thực là hiện tượng xảy ra khi Mặt Trăng đi qua giữa Trái Đất và Mặt Trời trên cùng một đường thẳng và quan sát từ Trái Đất, lúc đó Mặt Trăng che khuất hoàn toàn hay một phần Mặt Trời.

– Nguyệt thực là hiện tượng xảy ra khi Mặt Trăng đi vào hình chóp bóng của Trái Đất, đối diện với Mặt Trời. Điều này chỉ có thể xảy ra khi Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng thẳng hàng hoặc xấp xỉ thẳng hàng, với Trái Đất nằm ở giữa.



Hình ảnh giải thích hiện tượng nhật thực



Hình ảnh giải thích hiện tượng nguyệt thực



HỆ MẶT TRỜI VÀ NGÂN HÀ (4 tiết)

MỤC TIÊU

1. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự học có hướng dẫn của GV để tìm hiểu về hệ Mặt Trời và Ngân Hà;
- Giao tiếp và hợp tác: Tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả; Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về cấu trúc hệ Mặt Trời và Ngân Hà;
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết các vấn đề xảy ra trong quá trình thảo luận các nội dung về hệ Mặt Trời và Ngân Hà.

2. Năng lực khoa học tự nhiên

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được Mặt Trời và các sao là các thiên thể phát sáng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng mặt trời; Chỉ ra được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà;
- Tìm hiểu tự nhiên: Tìm hiểu được cấu trúc hệ Mặt Trời, một số đặc trưng của các hành tinh trong hệ Mặt Trời và cấu trúc Ngân Hà;
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Giải thích và phân biệt được ánh sáng từ các ngôi sao và các hành tinh chiếu tới Trái Đất.

3. Phẩm chất

- Kiên trì, cẩn thận trong quá trình quan sát, thu thập và xử lí thông tin; Có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng;
- Trách nhiệm trong hoạt động nhóm;
- Nhiệt tình và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; Khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm;
- Tạo hứng thú và khám phá học tập khoa học tự nhiên.

Dựa vào mục tiêu của bài học và nội dung các hoạt động của SGK, GV lựa chọn phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp để tổ chức các hoạt động học tập một cách hiệu quả và tạo hứng thú cho HS trong quá trình tiếp nhận kiến thức, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất liên quan đến các nội dung của bài học.

A. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp quan sát;
- Phương pháp dạy học theo nhóm;
- Dạy học nêu và giải quyết vấn đề.

B. TỔ CHỨC DẠY HỌC

Khởi động

GV đặt vấn đề theo gợi ý SGK. Ngoài ra, GV có thể dùng thêm kênh hình hoặc video làm cho hoạt động khởi động trở nên hấp dẫn có khả năng lôi cuốn HS tập trung cao nhất vào bài giảng.

Hình thành kiến thức mới

1. CẤU TRÚC CỦA HỆ MẶT TRỜI

Hoạt động 1: Tìm hiểu hệ Mặt Trời

Nhiệm vụ: GV giới thiệu tranh hình 45.1, thông qua quan sát tranh hình và thảo luận các nội dung trong SGK, HS biết được cấu trúc của hệ Mặt Trời.

Tổ chức dạy học: GV tổ chức hoạt động nhóm cặp đôi cho HS thảo luận các nội dung trong SGK.

1. Hãy kể tên các hành tinh, vệ tinh xuất hiện trong hình 45.1.

Trong hình 45.1 có 8 hành tinh gồm: Thủy tinh – Mercury, Kim tinh – Venus, Trái Đất – Earth, Hoả tinh – Mars, Mộc tinh – Jupiter, Thổ tinh – Saturn, Thiên Vương tinh – Uranus, Hải Vương tinh – Neptune và một vệ tinh là Mặt Trăng.

2. Tính từ Mặt Trời ra thì Trái Đất là hành tinh thứ bao nhiêu trong hệ Mặt Trời?

Tính từ Mặt Trời ra thì Trái Đất là hành tinh thứ 3.

3. Các hành tinh có chuyển động quanh Mặt Trời không? So sánh chiều chuyển động quanh Mặt Trời của các hành tinh.

Các hành tinh có chuyển động quanh Mặt Trời. Chúng chuyển động quanh Mặt Trời với cùng một chiều như nhau.

GV nêu thêm: Ngoài các hành tinh, trong hệ Mặt Trời còn có các tiểu hành tinh, sao chổi và các khối bụi thiên thạch. Sau đó GV yêu cầu HS rút ra kết luận về cấu trúc của hệ Mặt Trời.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các đặc trưng của 8 hành tinh

Nhiệm vụ: GV giới thiệu bảng 45.1. Thông qua quan sát và thảo luận các nội dung trong SGK, HS biết được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau.